

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 04/6/2024, Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Kết quả thẩm tra như sau:

1. Sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương

Ngày 28/11/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (sau đây gọi chung là Luật) và ngày 16/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (sau đây gọi chung là Nghị định số 40/2024/NĐ-CP) có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Trong đó, giao HĐND cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý; quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và quy định mức chi đối với các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Do đó, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

2.1. Về tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên

- Về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tiêu chí thành lập như sau:

+ Thôn có từ 150 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 200 hộ gia đình trở lên thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

+ Thôn, tổ dân phố còn lại thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có phạm vi hoạt động tại một số thôn, tổ dân phố (bố trí liên thôn: Tối thiểu 03 thôn, tổ dân phố; tối đa 06 thôn, tổ dân phố).

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.292 thôn, tổ dân phố, trong đó có 21 thôn có từ 150 hộ trở lên và tổ dân phố có từ 200 hộ trở lên; 1.271 thôn dưới 150 hộ, tổ dân phố dưới 200 hộ. Theo phương án kèm theo hồ sơ dự thảo, với các tiêu chí nêu trên toàn tỉnh thành lập được 385 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (*trong đó có 21 Tổ có phạm vi hoạt động tại 01 thôn và 364 Tổ có phạm vi hoạt động liên thôn*). Ban Pháp chế nhất trí tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự như Tờ trình của UBND tỉnh.

Qua khảo sát tại một số địa phương, đánh giá với tiêu chí nêu trên và phương án thành lập Tổ, đối chiếu vào điều kiện thực tiễn của cơ sở là phù hợp. Tuy nhiên, cũng có nơi khoảng cách giữa thôn được xác định là thôn trung tâm đến các thôn còn lại còn khó khăn¹ hay việc xác định thôn trung tâm của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự qua khảo sát có nơi chưa trùng với việc xác định tại phương án kèm theo hồ sơ dự thảo².

Do vậy, khi Nghị quyết được ban hành, đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể đối với hoạt động của các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có phạm vi hoạt động tại một số thôn để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Tổ. Đồng thời, rà soát xác định thôn trung tâm của Tổ, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổ thực hiện nhiệm vụ.

- Về tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

+ Đối với Tổ có phạm vi hoạt động tại 01 thôn, tổ dân phố gồm 03 thành viên (*Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên*), Ban nhất trí như Tờ trình của UBND tỉnh.

+ Đối với tiêu chí Tổ có phạm vi hoạt động tại một số thôn, tổ dân phố gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, số Tổ viên tối đa không quá tổng số thôn, tổ dân phố; đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có ít nhất 01 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Với cách quy định như dự thảo thì cùng là Tổ có phạm vi hoạt động tại số thôn giống nhau nhưng có thể có số lượng thành viên khác nhau, ví dụ: Tổ ghép 03 thôn, số thành viên có thể là: 03 thành viên (*trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 01 tổ viên*); hoặc 04 thành viên (*trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 02 tổ viên*); hoặc 05 thành viên (*trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 03 tổ viên*). Qua khảo sát có địa phương dự kiến Tổ có phạm vi hoạt động tại 04 thôn với 06 thành viên, trong đó có 04 thành viên hiện đang là công an viên và 02 thành viên dự kiến tuyển mới.

Theo phương án của UBND tỉnh, với tiêu chí trên sẽ sử dụng hết số lượng Công an viên, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng hiện có (*1.477 người*) và chỉ tăng 31 người (*do tăng từ số thành viên của 21 Tổ có phạm vi hoạt động tại 01 thôn*)³.

¹Xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn: Dự kiến Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự Pác Đa gồm các thôn Cốc Lùng, Pác Đa, Pù Piốt, Slam Coóc.

² Tại xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn theo phương án thôn trung tâm được xác định để đặt tên cho Tổ là Tềnh Kiệt nhưng theo địa phương thôn trung tâm là thôn Bằng Lãng; tại xã Thuần Mang, huyện Ngân Sơn theo phương án thôn trung tâm được xác định để đặt tên cho Tổ là Cốc Ổ nhưng theo địa phương thôn trung tâm là thôn Đông Tạo; tại xã Cao Sơn, huyện Bạch Thông theo phương án thôn trung tâm được xác định để đặt tên cho Tổ là Khau Cà nhưng theo địa phương thôn trung tâm là thôn Thôm Khoan.

³ Theo đó, UBND tỉnh dự kiến: Tổ có phạm vi hoạt động tại 03 thôn, tổ dân phố gồm: 133 Tổ có 03 thành viên, 72 Tổ có 04 thành viên và 13 Tổ có 05 thành viên. Tổ có phạm vi hoạt động tại 04 thôn, tổ dân phố gồm: 67 Tổ có 04 thành viên, 41 Tổ có 05 thành viên và 07 Tổ có 06 thành viên. Tổ có phạm vi hoạt động tại 05 thôn, tổ dân

Ban nhận thấy, việc xem xét sử dụng hết số lượng người hiện có là cần thiết nhưng về lâu dài việc xây dựng tiêu chí số lượng thành viên đối với Tổ liên thôn có nhiều hơn 01 thành viên/01 thôn, tổ dân phố cần đánh giá cụ thể trong tổng thể chung; có sự so sánh với các thôn, tổ dân phố có điều kiện tương tự cũng như cân đối với các Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ có phạm vi hoạt động tại một số thôn khác không có số lượng người cao hơn số thôn, tổ khi có điều kiện hoạt động tương tự và chế độ hỗ trợ như nhau.

Trên cơ sở đó, Ban đề nghị quy định tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự có phạm vi hoạt động tại một số thôn theo hướng: *Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có phạm vi hoạt động tại một số thôn, tổ dân phố gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và Tổ viên. Số lượng thành viên không quá tổng số thôn, tổ dân phố; đảm bảo mỗi thôn, tổ dân phố có 01 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có phạm vi hoạt động tại một số thôn, tổ dân phố mà có số lượng Công an viên, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng hiện có nhiều hơn số lượng thôn, tổ dân phố thì tiếp tục được bố trí vào Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đó.*

Đề nghị UBND tỉnh, khi quyết định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự đến từng đơn vị hành chính cấp xã⁴, rà soát cụ thể số lượng hiện có, số lượng có thể sắp xếp lại để quyết định số lượng người cụ thể; đối với Tổ liên thôn có số lượng Công an viên, Bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng hiện có nhiều hơn số lượng thôn, tổ dân phố được tiếp tục sử dụng theo quy định trên khi nhân sự cụ thể không còn tham gia hoạt động thì không kiện toàn nếu thôn, tổ dân phố đó đã có 01 thành viên để đảm bảo nguyên tắc số thành viên không quá số thôn, tổ dân phố theo quy định tại nghị quyết.

2.2. Về mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

2.2.1. Về mức hỗ trợ hằng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế:

- Khoản 1, Điều 23 Luật giao HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Theo đó, UBND tỉnh trình mức hỗ trợ: Tổ trưởng: 1.250.000 đồng/người/tháng, Tổ phó: 1.100.000 đồng/người/tháng và Tổ viên: 1.000.000 đồng/người/tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế). Mức hỗ trợ như trên cơ bản

phố gồm: 16 Tổ có 05 thành viên, 07 Tổ có 06 thành viên và 06 Tổ có 07 thành viên. Tổ có phạm vi hoạt động tại 06 thôn, tổ dân phố có 02 Tổ gồm 07 thành viên.

⁴ Khoản 4 Điều 14 Luật Lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã”.

hài hòa với mức hỗ trợ hiện hưởng của Công an viên, Bảo vệ dân phố⁵, do vậy Ban nhất trí như Tờ trình của UBND tỉnh.

- Hiện nay, theo quy định của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm không quá 02 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hoặc ở thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm không qua 01 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và được hưởng 100% mức phụ cấp kiêm nhiệm.

Khi Nghị quyết được thông qua, lực lượng Công an viên, Ban bảo vệ dân phố cơ cấu lại theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sẽ không còn thuộc sự điều chỉnh của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND, trong khi đó, hiện nay một số chức danh này đang được bố trí kiêm nhiệm tại cơ sở. Do vậy, việc quy định mức hỗ trợ kiêm nhiệm là cần thiết, Ban Pháp chế nhất trí như Tờ trình của UBND tỉnh.

2.2.2. Về mức bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động:

UBND tỉnh trình, bằng 01 giờ ngày làm việc bình thường x 150% x số giờ làm ngoài giờ (không quá 200 giờ/người/năm). Theo mức tính này, 01 giờ làm việc đối với Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên lần lượt là: 10.600 đồng; 9.300 đồng; 8.500 đồng. Một năm, 01 Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên có thể bồi dưỡng tối đa lần lượt là: 2.120.000 đồng; 1.860.000 đồng; 1.700.000 đồng.

Để đảm bảo sát với điều kiện thực tế và thuận lợi trong triển khai thực hiện, Ban đề nghị điều chỉnh mức bồi dưỡng thành 01 mức chung cho tất cả các thành viên của Tổ với mức tối đa là 80.000 đồng/người/ngày và không quá 1.500.000 đồng/người/năm.

Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn quản lý nội dung chi đảm bảo đúng yêu cầu công việc, trong khả năng ngân sách; tăng cường tuyên truyền, phổ biến tạo sự đồng thuận cho các lực lượng khác khi cùng được huy động thực hiện nhiệm vụ nhưng hiện không có quy định về chi hỗ trợ nội dung này.

2.2.3. Đối với hỗ trợ người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

Tại điểm b khoản 4 Điều 3 dự thảo quy định: “*Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất bằng mức đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng mức đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội*”.

⁵ Theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND, Trưởng Ban bảo vệ dân phố: 1.000.000đ, Phó Ban bảo vệ dân phố: 870.000đ (bao gồm cả hỗ trợ đóng BHXH và bảo hiểm y tế); Công an viên hỗ trợ hằng tháng 1.050.000đ; Ủy viên Ban bảo vệ dân phố: 730.000đ.

Ban nhận thấy, theo Điều 80, Điều 81 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, việc hỗ trợ mai táng và trợ cấp tuất đều gắn với điều kiện về thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện nên việc quy định như dự thảo Nghị quyết sẽ không xác định được mức trợ cấp tuất do không có thời gian tham gia bảo hiểm. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh bổ sung vào dự thảo nghị quyết mức hỗ trợ mai táng, trợ cấp tuất cụ thể.

2.2.4. Về kinh phí và điều kiện đảm bảo hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Tờ trình dự thảo nghị quyết mới dự kiến kinh phí hỗ trợ hằng tháng cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, chưa dự kiến kinh phí đảm bảo thực hiện đối với các nội dung của từng cấp và dự kiến kinh phí đối với các nội dung như: Bồi dưỡng lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự khi làm nhiệm vụ từ 22h hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ; hỗ trợ cho đối tượng chưa tham gia bảo hiểm...

Đề nghị UBND tỉnh báo cáo bổ sung thuyết minh rõ hơn về số kinh phí cụ thể để hỗ trợ, bồi dưỡng theo Điều 3 dự thảo Nghị quyết và kinh phí, lộ trình bố trí kinh phí đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết và khả năng cân đối của ngân sách các cấp hằng năm.

3. Kiến nghị, đề nghị

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh:

- Chính sửa dự thảo nghị quyết theo ý kiến tại mục 2 báo cáo thẩm tra;
- Giải trình làm rõ các nội dung qua báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế.
- Khi Nghị quyết được thông qua, UBND tỉnh có hướng dẫn việc thực hiện nghị quyết, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.
- Kịp thời quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố đến từng đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo cùng thời điểm Luật có hiệu lực.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo thẩm tra số 74/BC-HĐND ngày 14/6/2024 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu dự kỳ họp;
- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng CTHĐND;
- Lưu: VT, HS.

TM. BAN PHÁP CHẾ
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Thị Hương